TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 26/2024/HNGĐ - ST

Ngày 01/7/2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hoà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Toà án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S - Số 25 H, quận S, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/QĐST-HPT ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị Tuyết N, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số 57 N, tổ H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số 57 N, tổ H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Hồ Thị Tuyết N trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Nguyễn Văn P kết hôn vào năm 2001. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng (Giấy đăng ký kết hôn số 50, quyển số 01/2001 ngày 22/6/2001). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại 57/8 L, quận H, thành phố Đà Nẵng đến năm 2009 nhà đất bị giải toả nên đã chuyển về sống tại 57 N 14, tổ H phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Cũng bắt đầu từ năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P sống không có trách nhiệm với gia đình, lười biếng, không lo làm ăn, thường xuyên say xỉn, đánh đập tôi làm ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình và việc học hành của các con. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tôi xác định không còn yêu thương ông Nguyễn Văn P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về con chung: tôi và ông Nguyễn Văn P có có 03 con chung là Nguyễn Hồ Khải H1, sinh ngày 07/5/2004; Nguyễn Hồ Quỳnh A, sinh ngày 01/01/2012 và Nguyễn Hồ Quyền L, sinh ngày 19/5/2015 (bị khuyết tật nghe nói mức độ nhẹ). Ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con Nguyễn Hồ Quỳnh A và Nguyễn Hồ Quyền L, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi hai con. Riêng con Nguyễn Hồ Khải H1 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi và ông Nguyễn Văn P không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi và ông Nguyễn Văn P không có nợ chung.

* Ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông không đến Tòa nên không thu thập được lời khai của ông trong trong quá trình tố tụng và ông cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với các bên đương sự, nguyên đơn là bà Hồ Thị Tuyết N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Riêng bị đơn là ông Nguyễn Văn P liên tục vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại các phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của bà Hồ Thị Tuyết N đối với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 giao con chung Nguyễn Hồ Quỳnh A, sinh ngày 01/01/2012 và Nguyễn Hồ Quyền L, sinh ngày 19/5/2015 (bị khuyết tật mức độ nhẹ) cho bà Hồ Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 con chung của ông bà đủ 18 tuổi.

Bà Hồ Thị Tuyết N không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi 2 con nên ông P1 không phải cấp dưỡng nuôi 2 con.

Vì lợi ích con chung các bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Riêng con Nguyễn Hồ Khải H1 đã trưởng thành và phát triển bình thường bà Hồ Thị Tuyết N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Hồ Thị Tuyết N xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, ông Nguyễn Văn P lại vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên để

đảm bảo quyền lợi cho các bên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

- Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con của bà Hồ Thị Tuyết N đối với ông Nguyễn Văn P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn là ông Nguyễn Văn P vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên thuộc trường hợp xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn P kết hôn kết hôn vào năm 2001. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng (Giấy đăng ký kết hôn số 50, quyển số 01/2001 ngày 22/6/2001). Hôn nhân của hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Tuyết N, thì thấy:

Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P vắng mặt, không thu thập được lời khai của ông nhưng qua xác minh tại địa phương được biết mặc dù tổ dân phố chưa phải hoà giải mâu thuẫn gì lớn giữa vợ chồng ông bà nhưng thực tế giữa hai ông bà có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P thỉnh thoảng có nhậu nhẹt rồi to tiếng, đánh đập bà N; điều này cũng phù hợp với lời trình bày của bà Hồ Thị Tuyết N. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai vợ chồng để hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông bà có cơ hội cải thiện tình cảm nhưng ông Nguyễn Văn P thường xuyên vắng mặt, chứng tỏ ông Nguyễn Văn P không tha thiết gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng,

còn bà Hồ Thị Tuyết N vẫn cương quyết ly hôn. Do đó, HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nếu cứ kéo dài cuộc sống hôn nhân như hiện nay thì không đạt được mục đích nên cần căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Tuyết N là phù hợp.

[3] Về con chung: bà Hồ Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn P có 03 con chung là Nguyễn Hồ Khải H1, sinh ngày 07/5/2004; Nguyễn Hồ Quỳnh A, sinh ngày 01/01/2012 và Nguyễn Hồ Quyền L, sinh ngày 19/5/2015 (bị khuyết tật mức độ nhẹ). Ly hôn, bà Hồ Thị Tuyết N có nguyện vọng được nuôi 02 con Nguyễn Hồ Quỳnh A và Nguyễn Hồ Quyền L, bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con. Riêng con Nguyễn Hồ Khải H1 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3.1] Xét yêu cầu của bà Hồ Thị Tuyết N về việc nuôi con thì thấy, các cháu Nguyễn Hồ Quỳnh A và Nguyễn Hồ Quyền L đang còn nhỏ, rất cần sự gần gũi, chăm sóc của mẹ; ông Nguyễn Văn P thì vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không xác định được nguyện vọng của ông Nguyễn Văn P về việc nuôi con. Nguyện vọng của các cháu Nguyễn Hồ Quỳnh A và Nguyễn Hồ Quyền L đều muốn được ở với mẹ. Vì vậy nếu giao con cho ông Nguyễn Văn P nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho các con. Do đó, HĐXX cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con chung Nguyễn Hồ Quỳnh A và Nguyễn Hồ Quyền L cho bà Hồ Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con Nguyễn Hồ Quỳnh A và Nguyễn Hồ Quyền L đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3.2] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị Tuyết N không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi 2 con Nguyễn Hồ Quỳnh A và Nguyễn Hồ Quyền L nên ông P1 không phải cấp dưỡng nuôi 2 con.

Riêng con Nguyễn Hồ Khải H1 đã trưởng thành và phát triển bình thường bà Hồ Thị Tuyết N không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Hồ Thị Tuyết N xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, ông Nguyễn Văn P thì vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên để đảm bảo quyền lợi cho các bên, HĐXX không đề cập giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q ban hành ngày 30.12.2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" thì bà Hồ Thị Tuyết N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hồ Thị Tuyết N đã nộp tại biên lai thu số 0001894 ngày 19/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q ban hành ngày 30.12.2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Tuyết N đối với ông Nguyễn Văn P.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Văn P (Giấy đăng ký kết hôn số 50, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/6/2001 không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao 2 con chung Nguyễn Hồ Quỳnh A, sinh ngày 01/01/2012 và Nguyễn Hồ Quyền L, sinh ngày 19/5/2015 (bị khuyết tật mức độ nhẹ) cho bà Hồ Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn P2 không phải cấp dưỡng nuôi 2 con.

Riêng con Nguyễn Hồ Khải H1 đã trưởng thành và phát triển bình thường bà Hồ Thị Tuyết N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vì lợi ích con chung các bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: bà Hồ Thị Tuyết N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hồ Thị Tuyết N đã nộp tại biên lai thu số 0001894 ngày 19/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phước Hòa

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát quận S;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*